

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về hoạt động khuyến công
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (Lần 2)

Thực hiện quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; theo đề nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 199/SCT-TTr về việc thẩm định Dự thảo Quyết định ban hành Quy định hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Sở Tư pháp đã tiến hành thẩm định dự thảo Quyết định nêu trên tại Báo cáo thẩm định số 04/BCTĐ-STP ngày 14/3/2019.

Trên cơ sở đó, Sở Công Thương đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định gửi Sở Tư pháp thẩm định lại tại Công văn số 268/SCT-TTr ngày 22/3/2019. Sau khi nghiên cứu dự thảo Quyết định (mới), Sở Tư pháp tiến hành thẩm định lần 2 với nội dung như sau:

1. Về nội dung văn bản

- Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2019 quy định *“Kinh phí khuyến công địa phương bảo đảm chi cho những hoạt động khuyến công do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý và tổ chức thực hiện đối với hoạt động khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn có ý nghĩa trong tỉnh phù hợp với chiến lược, quy hoạch tỉnh”*.

Do đó, khi đưa ra các tiêu chí về địa bàn, ngành nghề ưu tiên và nguyên tắc xét ưu tiên tại Điều 7 dự thảo Quy định, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ các văn bản của địa phương quy định về chiến lược, quy hoạch của tỉnh để lựa chọn, phân bổ kinh phí đề án khuyến công địa phương cho phù hợp. Đồng thời, bám sát quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 *“3. Mức kinh phí ưu tiên hỗ trợ cho các chương trình, đề án quy định tại Khoản 1 và 2 của Điều này, đảm bảo thu hút được các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, áp dụng sản xuất sạch hơn vào các địa bàn và ngành nghề cần ưu tiên”*. Và điểm b khoản 3 Điều 6 Thông tư số 46/2012/TT-BCT quy định: *“b) Đối với hoạt động sản xuất sạch hơn không quy định thứ tự ưu tiên về địa bàn và ngành nghề như quy định tại Điểm a, Khoản 3 Điều này. Thứ tự ưu tiên xét trên hiệu quả và sự cấp thiết của đề án do cơ quan quản lý chương trình xem xét, quyết định”*.

Tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Quy định: Cần tách quy định **huyện nghèo** thành điểm b, chuyển **điểm b** thành **điểm c**, chuyển **điểm c** thành **điểm d**. Vì,

khoản 1 Điều 6 Thông tư số 46/2012/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2017/TT-BCT) phân biệt thứ tự ưu tiên (theo nguyên tắc xét ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 46/2012/TT-BCT):

*“a) Huyện vùng cao, hải đảo, **biên giới đất liền, vùng đồng bào dân tộc thiểu số** theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.*

*b) Các **huyện nghèo** theo quy định tại Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo...”.*

- Tại khoản 4 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 23 dự thảo Quy định: Bỏ cụm từ “**đề án**” sau cụm từ “kế hoạch **đề án** khuyến công”. Vì, theo giải thích từ ngữ tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 thì “kế hoạch khuyến công” khác “đề án khuyến công”. Tương tự, bỏ cụm từ “đề án” tại các mẫu: Mẫu số 2, Mẫu số 3.

- Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 46/2012/TT-BCT thì: “*Hàng năm, căn cứ Chương trình khuyến công địa phương từng giai đoạn đã được phê duyệt và văn bản hướng dẫn của các cơ quan có liên quan, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chủ trì hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch khuyến công địa phương*”. Trong khi đó tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Quy định: “Kế hoạch khuyến công được lập trên cơ sở báo cáo đăng ký của UBND các huyện... gửi về Sở Công Thương....”. Việc quy định như vậy là chưa đầy đủ nội dung về căn cứ xây dựng kế hoạch và trách nhiệm các cơ quan chủ trì hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch khuyến công địa phương.

- Bổ sung thêm cụm từ “**Chủ tịch**” tại Khoản 4 Điều 8 dự thảo Quy định như sau: “4. Sau khi có ý kiến của Sở Tài chính, Sở Công Thương xem xét, lựa chọn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch đề án khuyến công. Hồ sơ trình **Chủ tịch** Ủy ban nhân dân tỉnh bao gồm:

....”.

Đồng thời, xem xét lại nội dung quy định tại Điều 9 dự thảo về thẩm định, phê duyệt đề án khuyến công hàng năm. Cụ thể:

Tại khoản 4 Điều 8 dự thảo quy định “4. Sau khi có ý kiến của Sở Tài chính, Sở Công Thương xem xét, lựa chọn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh **xem xét, phê duyệt** kế hoạch đề án khuyến công...”.

Điều 9 dự thảo lại quy định “1. Sau khi có **Quyết định phê duyệt kế hoạch đề án khuyến công và Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh**, Sở Công Thương thông báo để các đơn vị thụ hưởng thực hiện lập, hoàn thiện hồ sơ đề án theo quy định và gửi hồ sơ đề án về Sở Công Thương (qua Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại).

2. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại tổng hợp các hồ sơ đề án trình Sở Công Thương **tổ chức thẩm định và phê duyệt từng đề án** để triển khai thực hiện. Nội dung thẩm định và phê duyệt đề án theo Phụ lục 4, Phụ lục 5 và Phụ lục 6 của Quy định này.”.

Việc quy định “Sở Công Thương **tổ chức thẩm định và phê duyệt từng đề án để triển khai thực hiện**” sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đề án khuyến công và Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước có phù hợp hay không? Cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ lại về quy trình lập, thẩm định, phê duyệt đề án khuyến công địa phương (quy trình lập, thẩm định đề án trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đề án khuyến công) để tránh mâu thuẫn, chồng chéo và đúng thẩm quyền (nên tham khảo quy trình áp dụng với kế hoạch khuyến công quốc gia – theo Thông tư số 36/2013/TT-BCT và Thông tư số 17/2018/TT-BCT – để quy định lại cho phù hợp hơn).

- Dự thảo Quyết định này quy định về hoạt động khuyến công **trên địa bàn tỉnh Đắk Nông** (hoạt động khuyến công địa phương, bao gồm cả cấp tỉnh, huyện, xã). Mặt khác, theo Báo cáo số 81/BC-SCT ngày 22/3/2019 của Sở Công Thương về đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND thì một trong những yêu cầu khách quan đặt ra trong việc thay thế Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND là **chưa có quy định cụ thể về việc triển khai thực hiện công tác khuyến công trên địa bàn cấp huyện, cấp xã**. Vì vậy, UBND cấp huyện, cấp xã không có căn cứ, cơ sở để triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo chỉ nghiên cứu, quy định hoạt động khuyến công **cấp tỉnh** là chưa phù hợp. Do đó, cơ quan soạn thảo cần rà soát lại các nội dung quy định chung cho cả cấp tỉnh, huyện, xã, đảm bảo áp dụng chung, thống nhất trong toàn tỉnh (khắc phục những bất cập của Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND).

- Bổ sung thêm các từ, cụm từ tại khoản 1 Điều 23 dự thảo Quy định như sau “1. Các kế hoạch khuyến công đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực **thì hành thì** áp dụng theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.”.

- Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 46/2012/TT-BCT quy định về chế độ báo cáo kiểm tra, giám sát các đề án, chương trình khuyến công, trong đó quy định trách nhiệm của Sở Công Thương là: “**Xây dựng trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về chế độ báo cáo, hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu theo dõi, giám sát chương trình, đề án khuyến công và phân công cho các cơ quan, đơn vị tại địa phương thực hiện**”. Vì vậy, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu có thể đưa nội dung này vào dự thảo.

Ngoài ra, cơ quan soạn thảo có giải trình về việc quy định về mức thù lao cộng tác viên khuyến công nhưng hiện nay tỉnh chưa thành lập được mạng lưới

cộng tác viên này. Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu kỹ quy định tại khoản 3 Điều 8 và Điều 10 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 (về trách nhiệm của UBND tỉnh trong việc thành lập và bảo đảm chế độ cho cộng tác viên khuyến công) cũng như yêu cầu, thực tiễn và khả năng ngân sách địa phương để tham mưu cụ thể hóa trong dự thảo văn bản này (chẳng hạn về số lượng cộng tác viên/xã; điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình lựa chọn; nhiệm vụ, quyền hạn,...), tránh trường hợp phải quy định tại nhiều văn bản và thực hiện không đồng bộ.

2. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Về cơ bản, các dự thảo đã được trình bày theo đúng thể thức, kỹ thuật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; dự thảo Quyết định và dự thảo Quy định được trình bày theo đúng mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần rà soát, chỉnh sửa lại một số lỗi sau:

- Lỗi cách chữ tại Khoản 4 Điều 6 dự thảo Quy định “4. Quy mô đề án: *Nêu quy mô của đề án; nêu tóm tắt các đặc điểm vượt trội nội dung chính của đề án như về công nghệ, máy móc, sản phẩm hoặc nội dung khác đề xuất hỗ trợ.*”.

- Điểm a Khoản 3 Điều 7 dự thảo Quy định cần sửa như sau: “*Về địa bàn: Xét ưu tiên lần lượt theo thứ tự từ điểm a đến điểm d của khoản 1 Điều này*” - **Nếu** đã tách quy định **huyện nghèo** thành điểm b.

- Điểm b Khoản 3 Điều 7 dự thảo Quy định “*b) Về ngành nghề: Xét ưu tiên lần lượt theo thứ tự từ điểm a đến điểm d của khoản 2 Điều này.*” (từ điểm a đến điểm **d** hay **đ** vì khoản 2 gồm các điểm từ a đến **đ**).

- Rà soát, sắp xếp lại các điểm theo đúng thứ tự chữ cái Tiếng Việt (các khoản 5, 6 Điều 22 dự thảo Quy định không có điểm **đ**).

3. Kết luận chung

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được UBND tỉnh xem xét ban hành là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ những nội dung đã nêu trong Báo cáo thẩm định này (và các nội dung chưa được tiếp thu tại Báo cáo thẩm định số 04/BCTĐ-STP ngày 14/3/2019), từ đó tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo trước khi trình UBND tỉnh xem xét ban hành (*Trường hợp qua nghiên cứu, tiếp thu hoàn thiện dự thảo mà có bổ sung thêm các quy định mới thì cần gửi lại để Sở Tư pháp thẩm định bổ sung – Xin UBND tỉnh gia hạn trình dự thảo*).

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định (lần 2) của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định về hoạt động khuyến công trên địa bàn

tỉnh Đắk Nông, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Công Thương (t/h);
- GD, PGD Sở (Đ/c Hiệu);
- VP Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, VBPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Hiếu